TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

NHÂN D1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Chính.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 22/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 04/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T -sinh năm 1996, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị Bích H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Mai Thu T- sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: +Ngày 18/3/2014, Nguyễn Hữu T bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 05 tháng tù về tội "Không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng". +Ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N1 xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 37/HSST ngày 12/8/2016, xét xử phúc thẩm tại Bản án số 45/HSPT ngày 23/9/2016. +Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 76/HSST Ngày 08/9/2016. +Ngày 12/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Tại Bản án số 45/2016/HSST ngày. Tổng hợp hình phạt Bản án số 45/HSPT ngày 23/9/2016 và Bản án số 76/HSST ngày 08/9/2016, buộc Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 6 tháng tù. Đến ngày 30/8/2019, T đã chấp hành xong hình phạt về lại địa phương. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2023 đến ngày 21/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại:

1. Anh Đào Thành D -sinh năm 1994,

2. Anh Đào Văn Đ -sinh năm 1998,

Cùng trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Đào Thành Đ1-sinh năm: 1985,

Trú tại: Số A đường B, Khu phố x, phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người làm chứng: Anh Đào Thành D1-sinh năm: 1982,

Trú tại: Số C đường D, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ1 tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Hữu T đột nhập vào nhà anh Đào Thành D1 ở thôn P, xã P, huyện N, lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX màu đen 256GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh 64GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 9 màu trắng 128GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10+ màu trắng 128GB và số tiền 7.500.000đồng. Sau khi trộm cắp tài sản, T đã đem về nhà mình tại thôn N, xã P để cất giấu. Phát hiện tài sản bị mất nên gia đình anh D1 đã dùng chức năng ứng dụng định vị trên điện thoại khác, đã phát hiện số tài sản trên đang ở nhà T nên đã trình báo Công an xã P đến thu giữ và đưa T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐGTS-PTCKH ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 14 PROMAX màu đen 256GB trị giá 31.385.340đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh 64GB trị giá 10.740.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 9 màu trắng 128GB trị giá 1.300.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10+ màu trắng 128GB trị giá 2.880.000đồng. Tổng 04 điện thoại trên có giá trị là 46.305.340đồng.

Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại IPHONE 14 PROMAX Đ1 xác định của anh Đào Thành Đ1, 01 điện thoại IPHONE 11 PROMAX và số tiền 7.500.000đ xác định của anh Đào Văn Đ, 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY Note 9, 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY S10 xác định của anh Đào Thành D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại những tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Ngoài ra còn thu giữ vật chứng là 01 quần tây dài màu đen; 01 áo khoác len dài tay màu đen; 01 nón tai bèo màu vàng -là trang phục của bị cáo Nguyễn Hữu T dùng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện đang Đ1 tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đào Văn Đ, anh Đào Thành D, anh Đào Thành Đ1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện N truy tố Nguyễn Hữu T về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 30 đến 36 tháng tù. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 quần tây dài; 01 áo khoác len dài tay; 01 nón tai bèo-là trang phục của bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ1 tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi của bị cáo*: Khoảng 03 giờ sáng ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút đột nhập vào nhà anh Đào Thành D1 ở thôn P, xã P, huyện N, lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX màu đen 256GB của anh Đào Thành Đ1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Note 9 màu trắng 128GB, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10+ màu trắng 128GB của anh Đào Thành D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh 64GB và số tiền 7.500.000đồng của anh Đào Văn Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 53.805.340đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX kết luận Nguyễn Hữu T phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố.

[3] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Hữu T là người đã thành niên, nhận thức Đ1 hành vi trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từ năm 2014 đến năm 2016 bị cáo đã bị các Tòa án xử phạt đều về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt về lại địa phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ1 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo Đ1 quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] *Biện pháp tư pháp*: Trong quá trình điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác định Đ1 chủ sở hữu và trả lại cho họ. Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[7] *Vật chứng*: Là 01 quần tây dài màu đen; 01 áo khoác len dài tay màu đen; 01 nón tai bèo màu vàng, Đ1 xác định là trang phục của bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/01/2023).

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quyết định tạm giam số 47/2023/HSST-QĐTG ngày 18/4/2023 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. **Biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là 01 quần tây dài màu đen; 01 áo khoác len dài tay màu đen; 01 nón tai bèo màu vàng. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 21/3/2023).

4**. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5**. Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2023). Người bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ1 bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN N **TỈNH NINH THUẬN**	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/HSST-QĐTG	*N, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính và bà Lê Thị Hường.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 18/4/2023 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Nguyễn Hữu T -**sinh năm 1996.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Theo Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là **45** (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/4/2023).

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: -Nhà tạm giữ CA huyện N; -VKSND huyện N ; -Bị cáo; -Lưu hồ sơ vụ án./.	**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lê Quang Chính và Bà Lê Thị Hường.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 4 năm 2023,

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện N-Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã Đ1 thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về tội D1, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. **Biện pháp tư pháp**:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây dài, màu đen; 01 áo khoác len dài tay, màu đen; 01 nón tai bèo màu vàng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 21/3/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3

3**. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4**. Về quyền kháng cáo**:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2023).

Người bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ1 bản án hoặc niêm yết

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về Quyết định tạm giam:

HĐXX thống nhất áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự;

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023), để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy